

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Mùi.

Bà Lê Ngọc Sương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Trang – Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Hồng Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm: 1977.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyen Hung C, sinh năm: 1969.(vắng mặt)

Địa chỉ thời điểm kết hôn: 13XXX Sablebend LN Houston TX 77XXX-0000 USA.

Địa chỉ hiện nay: 7XXX Bayyou Crest Dr Houston TX 77XXX-0000 USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của bà Nguyễn Thị Xuân L:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyen Hung C tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 vào ngày 28/02/2019. Sau khi đăng ký kết hôn, ông Nguyen Hung C trở về Mỹ làm thủ tục bảo lãnh bà sang định cư, tuy nhiên trong thời gian chờ Sở Di trú xét duyệt hồ sơ thì giữa bà và ông Nguyen Hung C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và sau 02 năm cả hai đã không còn liên lạc gì với nhau. Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, giữa bà và ông Nguyen Hung C cũng không còn tình cảm với nhau nên bà xin được ly hôn ông Nguyen Hung C.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*\* Theo bản tự khai vào ngày 22/01/2022 của ông Nguyen Hung C:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Xuân L tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 vào ngày 28/02/2019. Sau khi ông về Mỹ làm thủ tục bảo lãnh bà L sang định cư thì giữa ông và bà L phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được. Hiện tại

ông và bà L đã không còn liên lạc với nhau, tình cảm cả hai đối với nhau cũng không còn nên ông đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Nguyễn Hưng C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 nên theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Hiện tại cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau và xin được ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Xuân L có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tỉnh Đồng Nai; Ông Nguyễn Hưng C hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Nguyễn Hưng C đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và vắng mặt khi xét xử nên căn cứ theo quy định tại các Điều 207, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Nguyễn Hưng C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 (được UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 28/02/2019) nên căn cứ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Nguyễn Hưng C là hợp pháp.

Theo bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Nguyễn Hưng C thì trong thời gian chờ làm thủ tục bảo lãnh bà L sang Mỹ định cư thì giữa bà L và ông Nguyễn Hưng C phát sinh mâu thuẫn bất đồng. Hiện tại cả hai xác định không còn tình cảm và có nguyện vọng được ly hôn nên nhận thấy nếu kéo dài thời gian hòa giải, hàn gắn cho cả hai cũng không có kết quả. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân L, giải quyết cho bà L được ly hôn ông Nguyễn Hưng C.

[4]Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Nguyễn Hưng C đều khai không có nên được xác định là không có.

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Xuân L phải chịu 300.000 đồng.

[6]Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 207, 227, 228, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân L, bà Nguyễn Thị Xuân L được ly hôn ông Nguyễn Hưng C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Xuân L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai thu số 0000219 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bà Nguyễn Thị Xuân L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Ông Nguyễn Hưng C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện C;
- Lưu hồ sơ.

**Trương Thị Thảo**